

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 26/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cầm Thị Hồng Thanh
2. Bà Trần Thị An

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Máy
- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Minh T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/07/1976 tại xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Lò Xuân V (đã chết) và bà Bạc Thị M, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn nhất 11 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi. Trú tại: Tổ 0, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

* Tiền án: Ngày 27/12/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, xử phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi tư*) tháng về tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Ngày 13/6/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Các tiền án trên đã được xóa án tích).

* Tiền sự: Ngày 05/6/2012 của UBND huyện Sông Mã về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa trị, cai nghiện tập trung tại Trung tâm Giáo dục – Lao động tỉnh số 762/QQĐ-UBND (Đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 14/10/2021, tại khu vực bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Tổ Công tác Công an huyện Q phối hợp với công an xã C đang làm nhiệm vụ, đấu tranh phòng chống ma túy thì phát hiện một đối tượng đang đi bộ ngoài đường có biểu hiện liên quan đến ma túy nên tổ công tác đã áp sát yêu cầu kiểm tra, qua giải thích đối tượng đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng bên trong có chất cục bột màu trắng và khai nhận đó là heroine. Tổ công tác đã mời người đến chứng kiến việc mở, kiểm tra đối với đối tượng nhưng không phát hiện thu giữ gì thêm và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Ngày 14/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lò Minh T, kết quả: Lò Minh T dương tính với chất ma túy, đã niêm phong lại 01 que thử ma túy theo quy định.

Ngày 15/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng có tổng khối lượng là 0,14 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1 thu giữ của T gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1672/KLGD ngày 16/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy; Loại chất Heroine; Tổng khối lượng chất thu giữ được của T là 0,14 gam*”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Minh T khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 14/4/2021 T đi bộ từ nhà tại bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La đến xã C1, huyện Q để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân, khi đến khu vực thuộc đường bản C, xã C1, huyện Q, T gặp một người đàn ông không quen biết nhìn giống người nghiện, Tg đi đến chỗ người đàn ông đó và hỏi, qua trao đổi T mua được 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng, T với giá 100.000 đồng. Trao đổi mua bán xong người đàn ông đó đi đâu làm gì T không biết, còn T đi bộ về nhà đến khu vực rừng già thuộc bản H, xã C, T trích lấy một phần nhỏ ma túy trong gói mới mua được sử dụng bằng hình thức hít, phần còn lại T gói lại như cũ, cầm ở tay trái rồi tiếp tục đi bộ về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh về người đàn ông bán Heroine cho T (theo lời khai của bị cáo) không biết địa chỉ cụ thể, không xác định được danh tính, do vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-QN ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố bị cáo Lò Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Nhai phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Minh T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18(*Mười tám*) đến 24(*Hai mươi bốn*) tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 01 mảnh giấy màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau của phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005583.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Lò Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định “*Tổng trọng lượng chất thu giữ được của Thương là 0,14 gam là ma túy; Loại chất Heroine*”. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lò Minh T đã mua, cất giữ 0,14 gam ma túy, loại chất Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân - bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường, nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy cất giữ trên người với mục đích sử dụng cho bản thân, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 27/12/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, xử phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi tư*) tháng về tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Ngày 13/6/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 05/6/2012 của UBND huyện Sông Mã về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa trị, cai nghiện tập trung tại Trung tâm Giáo dục – Lao động tỉnh số 762/QQĐ-UBND (*Hai tiền án và một tiền sự nêu trên của bị cáo Lò Minh Thương tính đến thời điểm phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy lần này đương nhiên được xóa tiền*

án và xóa tiền sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012).

Từ sự phân tích trên hội đồng xét xử nhận thấy, cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo; xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo - Để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy ở địa phương.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị lớn, bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 01 mảnh giấy màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau của phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005583.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò Minh T vào ngày 14/10/2021, tại khu vực bản C, xã C1, huyện Q, tỉnh Sơn La. Bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Việc trao đổi mua ma túy diễn ra trên đường, không có người làm chứng, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ khác. Do đó không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Lò Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Minh T 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tích thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 01 mảnh giấy màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau của phong bì được dán đề giấy niêm phong số 005583.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 22/2022 ngày 30/12/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Lò Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/01/2022./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam ;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kiều Anh

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Thị Kiều Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quỳnh Nhai, ngày 28 tháng 12 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi: ... giờ....phút, ngày 28 tháng 12 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cầm Thị Hồng Thanh

2. Bà Trần Thị An

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo Vì Văn Miến, sinh ngày 09/11/1980 tại xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vì Văn Miến phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vì Văn Miến () tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2021.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tích thu tiêu hủy:

- Phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vỏ phong bì cũ gửi giám định, chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu A1, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,06 gam; Mặt sau phong bì được dán đè giấy niêm phong số 081219.

- Phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; Mặt sau phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005004.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 10/2022 ngày 26/11/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La).

4.2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Vì Văn Miến phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/12/2021./.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 28 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Cầm Thị Hồng Thanh

Trần Thị An

Bùi Thị Kiều Anh